

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2020/DS-ST

Ngày: 03/12/2020

V/v tranh chấp hợp đồng góp hội.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Văn Tám.

+ Bà Lý Thị Bé Năm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Điền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: không tham gia.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng góp hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Văn B, sinh năm 1973 (có mặt);

Địa chỉ: ấp M, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Ngô Thị C, sinh năm 1963 (có mặt);

Địa chỉ: ấp M, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 8 năm 2020 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Nguyễn Văn B trình bày:

Ông có làm chủ đầu thảo dây hội 5.000.000 đồng/tháng, gồm 28 phần, mở khai ngày 10/5/2018 và mãn ngày 10/5/2020 Âm lịch, bà Ngô Thị C tham gia góp 01 phần, hót (lĩnh) hội kỳ thứ 7. Sau khi hót (lĩnh) hội, bà Ngô Thị C chỉ đóng lại tiền hội của 03 kỳ (kỳ thứ 8, 9, 10), mỗi kỳ 3.000.000 đồng thì ngưng đóng đến khi mãn hội (kết thúc mở khai). Hiện bà Ngô Thị C nợ ông số tiền hội các kỳ góp chưa đầy đủ và số tiền hội phải đóng lại của 18 kỳ là 96.000.000 đồng [(2.000.000 đồng x 03 kỳ) + (18 kỳ x 5.000.000 đồng)].

Ông yêu cầu Tòa án buộc bà Ngô Thị C trả cho ông số nợ hui là 96.000.000 đồng.

* Tại bản khai ngày 28 tháng 10 năm 2020 và quá trình tố tụng, bị đơn Ngô Thị C trình bày:

Bà thừa nhận có tham gia góp hui của dây hui tháng 5.000.000 đồng do ông Nguyễn Văn B có làm chủ đầu thảo như ông Nguyễn Văn B đã trình bày và số tiền hui mà bà phải góp lại là 96.000.000 đồng. Sau khi hốt (lĩnh) hui, bà có góp lại tiền hui của 08 kỳ (từ kỳ thứ 8 đến kỳ thứ 15), mỗi kỳ 5.000.000 đồng và 01 kỳ (kỳ thứ 16) 4.000.000 đồng, tổng cộng là 44.000.000 đồng $[(5.000.000 \text{ đồng} \times 08 \text{ kỳ}) + (4.000.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ kỳ})]$. Đến kỳ thứ 17 và 18 bà không góp nên nợ số tiền 10.000.000 đồng $(5.000.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ kỳ})$. Tính chung nợ kỳ thứ 16, 17 và 18 bà nợ là 11.000.000 đồng nên phải cho ông Nguyễn Văn B tiền lãi 550.000 đồng $(11.000.000 \text{ đồng} \times 5\%/\text{tháng})$. Như vậy, bà đã góp lại số tiền hui cho ông Nguyễn Văn B là 44.000.000 đồng, số tiền nợ hui còn lại là 52.000.000 đồng. Do ông Nguyễn Văn B nói bà là người giựt hui nên bà không chấp nhận trả số tiền nợ hui này.

Nguyên đơn Nguyễn Văn B cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ như sau: Bản tự khai; Bản danh sách hui viên; Giấy biên nhận tiền hui (bản sao chụp); Giấy CMND của Nguyễn Văn B (bản sao), Sổ hộ khẩu gia đình của Nguyễn Văn B (bản sao). Bị đơn Ngô Thị C cung cấp các tài liệu, chứng cứ: Bản tự khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Nội dung tranh chấp:

Ông Nguyễn Văn B có làm chủ đầu thảo dây hui 5.000.000 đồng, mỗi tháng mở khai một lần, gồm 28 phần, mở khai từ ngày 10/5/2018 đến ngày 10/5/2020 Âm lịch, bà Ngô Thị C tham gia góp 01 phần và được hốt (lĩnh) hui kỳ thứ 7. Sau khi hốt (lĩnh) hui, bà Ngô Thị C góp lại tiền hui của 03 kỳ thứ 8, 9 và 10, mỗi kỳ 3.000.000 đồng, từ kỳ mở khai thứ 11 bà Ngô Thị C ngưng góp đến khi mãn hui (kết thúc mở khai). Bà Ngô Thị C nợ ông Nguyễn Văn B số tiền hui của các kỳ góp chưa đầy đủ và số tiền hui phải góp lại của 18 kỳ là 96.000.000 đồng $[(2.000.000 \text{ đồng} \times 03 \text{ kỳ}) + (18 \text{ kỳ} \times 5.000.000 \text{ đồng})]$.

Xét thấy, giao dịch góp hui được xác lập giữa các bên phù hợp quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự; việc phía bà Ngô Thị C đã lĩnh hui nhưng không góp lại tiền hui là vi phạm thỏa thuận giữa các bên được quy định tại khoản 1 Điều 471 Bộ luật Dân sự.

Khoản 1 Điều 471 Bộ luật Dân sự quy định:

“1. Họ, họ, biểu, phường (sau đây gọi chung là họ) là một hình thức giao dịch về tài sản theo tập quán trên cơ sở thỏa thuận của một nhóm người tập hợp nhau lại cùng định ra số người, thời gian, số tiền hoặc tài sản khác, thể thức góp, lĩnh họ và quyền, nghĩa vụ của các thành viên.”

Như vậy, ông Nguyễn Văn B yêu cầu Tòa án buộc bà Ngô Thị C có nghĩa vụ trả cho ông số nợ họ 96.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà Ngô Thị C thừa nhận nợ ông Nguyễn Văn B số tiền họ chưa góp là 96.000.000 đồng, tuy nhiên bà Ngô Thị C cho rằng đã trả 44.000.000 đồng và xin trả số tiền còn lại 52.000.000 đồng theo phương thức trả dần hàng tháng. Xét thấy, bà Ngô Thị C trình bày nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh lời trình bày của mình là sự thật và cũng không được ông Nguyễn Văn B thừa nhận nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2]. Về án phí sơ thẩm: Tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: *“2. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.”*. Như vậy, bà Ngô Thị C phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn B được Tòa án chấp nhận. Theo điểm a tiểu mục 1.3 Mục 1 Phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016) quy định: *“Đối với tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình có giá ngạch từ trên 6.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng mức thu án phí là 5% giá trị tài sản có tranh chấp”*, do vậy số tiền án phí phải chịu là 4.800.000 đồng (96.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 471, Điều 688 Bộ luật Dân sự; Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B. Buộc bà Ngô Thị C có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền 96.000.000 đồng.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Ngô Thị C chậm trả nợ thì hàng tháng còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà Ngô Thị C phải chịu 4.800.000 đồng án phí.

Trả lại ông Nguyễn Văn B số tiền 2.400.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000855 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Huy